

XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DƯƠNG MINH THÀNH*

TÓM TẮT

Xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR) là công đoạn quan trọng, là cơ sở tiền đề cho những bước tiếp theo trong quy trình xây dựng một chương trình giáo dục đại học. Bài báo này bàn luận về cơ sở pháp lý, căn cứ khoa học và cơ sở thực tiễn để từ đó đề xuất các tiêu chí về phẩm chất và năng lực cần thiết của CĐR dành cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM).

Từ khóa: chuẩn đầu ra, tiêu chí, giáo dục tiểu học.

ABSTRACT

*Developing graduation standards for students of Primary Education,
Ho Chi Minh City University of Education*

Developing graduation standards is an important procedure, which serves as the foundation for the process of developing a university curriculum. This article discusses the legal, scientific and practical bases, in light of which it proposes criteria of quality and necessary competencies of the graduation standards for students of Primary Education, Ho Chi Minh City University of Education.

Keywords: Graduation standards, Criteria, Primary education.

1. Căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học để xây dựng Chuẩn đầu ra

1.1. Căn cứ pháp lý

Năm 2010, Trường ĐHSP TPHCM đã chính thức ban hành CĐR (CĐR) cũng như chương trình đào tạo của tất cả các ngành đào tạo, trong đó có ngành Giáo dục Tiểu học (xem tài liệu [2]). Đến năm học 2014 - 2015, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, được sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như được sự hướng dẫn của Trường, Khoa Giáo dục Tiểu học đã chủ động tiến hành xây dựng lại CĐR nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra; công khai và cam kết với xã hội, với người học về năng lực và chất lượng đào tạo; tạo cơ

sở để thiết kế các bước tiếp theo: mục tiêu môn học, CĐR cho từng môn học, xây dựng chương trình chi tiết và thiết kế hệ thống đánh giá (Nguyễn Công Khanh, 2015 và tài liệu [2]).

Căn cứ pháp lý của việc xây dựng CĐR lần này bao gồm các văn bản sau:

(1) Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 25-11-2009 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11, có hiệu lực thi hành từ 01-7-2010).

(2) Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 18-6-2012 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2013).

(3) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: thanhndmi@hcmup.edu.vn

4-11-2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

(4) Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Chính phủ trình Quốc hội khóa XIII xem xét, quyết định vào kì họp thứ 8.

(5) Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông do Quốc hội thông qua ngày 28-11-2014.

(6) Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04-5-2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

(7) Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH về việc Hướng dẫn xây dựng và công bố CĐR ngành đào tạo ngày 22-4-2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(8) Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13-7-2007; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27-12-2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(9) Công văn số 260/ĐHSP-ĐT về việc Hướng dẫn hoàn thiện chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ ngày 20-4-2015 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP TPHCM.

1.2. Cơ sở khoa học

CĐR của SV ngành Giáo dục tiểu học được xây dựng dựa trên những nghiên cứu về:

(1) Đặc điểm ngành nghề sư phạm của giáo viên tiểu học.

(2) Đặc điểm của những đối tượng chịu tác động trực tiếp và gián tiếp khi ban

hành CĐR: học sinh tiểu học, SV ngành Giáo dục Tiểu học, giáo viên đang công tác ở các trường tiểu học, đội ngũ quản lí chuyên môn, đội ngũ giảng viên...

(3) Đặc điểm giáo dục phổ thông bậc tiểu học tại TPHCM và các tỉnh khu vực phía Nam.

(4) Ngoài ra CĐR cần được xem xét trong mối tương quan với việc đánh giá đội ngũ giảng viên (cơ hữu và thỉnh giảng) cũng như năng lực đào tạo của Khoa Giáo dục Tiểu học.

(5) Cuối cùng CĐR cần xây dựng dựa trên các tài liệu khoa học kết hợp với việc học tập kinh nghiệm của các cơ quan quản lí giáo dục, các đơn vị đào tạo giáo viên trong và ngoài nước trong việc ban hành CĐR cho SV sư phạm hoặc chuẩn nghề nghiệp của giáo viên.

2. Khảo sát giáo viên và sinh viên

Căn cứ vào quy trình xây dựng CĐR được Trường đề nghị, Khoa Giáo dục Tiểu học đã thành lập nhóm chuyên gia về giáo dục tiểu học để cùng nhau thảo luận xây dựng các tiêu chí về năng lực trong CĐR. Bước tiếp theo, dựa trên đánh giá tác động của CĐR lên đối tượng SV và giáo viên, chúng tôi đã khảo sát 94 SV năm 4 (K37) chuẩn bị ra trường và 57 giáo viên đang giảng dạy ở các trường tiểu học trên địa bàn TPHCM. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên thang 4 mức độ được mã hóa như sau: không cần thiết (=1), khá cần thiết (=2), cần thiết (=3), rất cần thiết (=4). Dưới đây là tổng hợp số điểm đánh giá trung bình của SV năm 4 (TB1) và giáo viên (TB2) về mức độ cần thiết của các tiêu chí về năng lực được quy định trong CĐR (bản dự thảo).

Bảng 1. Đánh giá mức độ cần thiết của các tiêu chí về năng lực

Tiêu chí về năng lực	TB 1	TB2
I) Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức		
I.1) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để biết gắn với trách nhiệm của một công dân, một giáo viên đối với Tổ quốc	3,1	3,6
I.2) Hiểu biết về pháp luật và nắm vững nội quy, quy chế của ngành để chấp hành nghiêm túc, đầy đủ, đúng đắn	3,4	3,7
I.3) Có đạo đức nghề nghiệp, yêu thương, tôn trọng học sinh, tận tâm với nghề dạy học	3,9	3,9
I.4) Nhận thức được trách nhiệm với việc phát triển các thế hệ tương lai của đất nước, trách nhiệm với sự phát triển của ngành nghề	3,6	3,7
I.5) Công tâm, trung thực, liêm chính, kiên nhẫn, nhiệt tình và vui vẻ	3,8	3,9
II) Tiêu chuẩn 2: Năng lực dạy học		
II.1) Nắm chắc mục tiêu và nội dung chương trình giảng dạy của cấp học tiểu học	3,9	3,8
II.2) Thể hiện được sự am hiểu kiến thức các môn học ở tiểu học và những kiến thức liên quan; biết cách bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ được học sinh yếu hoặc học sinh còn nhiều hạn chế trở nên tiến bộ	3,6	3,6
II.3) Am hiểu về phương pháp giảng dạy, biết cách lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp, kể cả với học sinh cá biệt	3,8	3,6
II.4) Biết cách lập kế hoạch giảng dạy cả năm học cho đến từng giờ học, biết cách truyền đạt kiến thức thông qua việc sử dụng hiệu quả giờ học; lập được kế hoạch cho những hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm mở rộng kiến thức và hiểu biết cho học sinh	3,7	3,5
II.5) Biết đánh giá một cách hệ thống hiệu quả bài học	3,5	3,4
II.6) Biết cập nhật, bổ sung và điều chỉnh kiến thức của bản thân	3,6	3,5
II.7) Biết sử dụng tin học, ngoại ngữ và phương tiện nghe nhìn thông dụng phục vụ chuyên môn; biết sử dụng và thiết kế đồ dùng dạy học phù hợp với các môn học ở tiểu học	3,3	3,3
II.8) Biết cách sắp xếp, quản lý quỹ thời gian, chịu được áp lực công việc; có năng lực quản lý hồ sơ giảng dạy, hồ sơ học tập của học sinh	3,3	3,4
III) Tiêu chuẩn 3: Năng lực giáo dục		
III.1) Biết cách nuôi dưỡng, duy trì sự ham thích học tập và kích thích được trí tò mò của học sinh	3,6	3,4
III.2) Biết cách xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm gắn với kế hoạch dạy học	3,4	3,5
III.3) Thiết kế và xây dựng được những nội dung giáo dục hấp dẫn theo một chủ đề cho trước	3,3	3,2

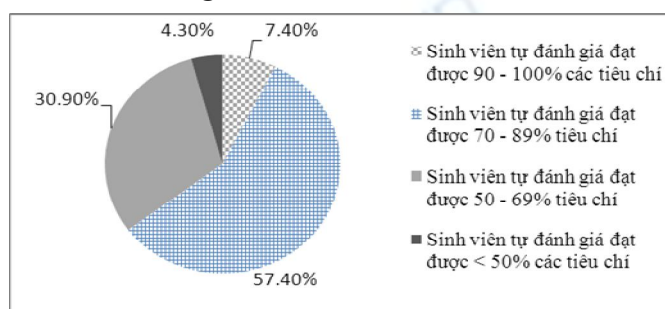
III.4) Biết cách tham vấn, giúp đỡ học sinh; có hiểu biết về những điều học sinh có thể gặp khó khăn và biết cách giúp học sinh vượt qua một cách tốt nhất	3,5	3,5
III.5) Có khả năng nắm bắt được điểm mạnh, điểm yếu, đặc điểm tâm sinh lí cũng như nhu cầu của học sinh để có thể sử dụng phương pháp giáo dục có hiệu quả	3,4	3,5
III.6) Biết cách khuyến khích học sinh có trách nhiệm và ý thức đúng đắn với việc học tập của bản thân	3,4	3,4
IV) Tiêu chuẩn 4: Năng lực đánh giá		
IV.1) Nắm vững các hình thức, quy trình và phương pháp đánh giá ở tiểu học	3,5	3,5
IV.2) Biết cách tổ chức đánh giá học sinh theo các chuẩn năng lực được quy định	3,4	3,5
IV.3) Biết cách lập kế hoạch đánh giá, thiết kế các công cụ đánh giá và xử lí được thông tin thu nhận từ kết quả đánh giá giáo dục	3,2	3,2
IV.4) Biết cách khen ngợi, khuyến khích học sinh; nắm vững cách thức trách phạt học sinh giúp học sinh điều chỉnh hành vi và hoạt động học tập theo hướng tích cực	3,4	3,6
IV.5) Biết cách khuyến khích học sinh tự học, tự đánh giá và tự điều chỉnh hoạt động học tập	3,4	3,4
V) Tiêu chuẩn 5: Năng lực xây dựng và tổ chức môi trường giáo dục		
V.1) Nắm vững quyền và nghĩa vụ của trẻ em, nhận thức được việc bảo vệ và giáo dục học sinh là trách nhiệm cao nhất của giáo viên	3,2	3,5
V.2) Biết cách xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn cho học sinh	3,4	3,4
V.3) Thiết kế, tổ chức được các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để phát triển kĩ năng sống và kĩ năng giao tiếp, hoạt động xã hội cho học sinh	3,4	3,4
V.4) Biết cách xây dựng môi trường sư phạm hợp tác, thân thiện	3,3	3,4
VI) Tiêu chuẩn 6: Năng lực giao tiếp và hoạt động xã hội		
VI.1) Biết cách xây dựng, giữ gìn mối quan hệ thân thiện và tin cậy với học sinh	3,4	3,7
VI.2) Biết cách lắng nghe, cùng làm việc và hỗ trợ đồng nghiệp, biết cách xây dựng và phát triển mối quan hệ tốt với đồng nghiệp	3,3	3,6
VI.3) Biết cách giải thích, đưa ra lời khuyên về các vấn đề giáo dục học sinh tiểu học; giao tiếp tốt với phụ huynh và những thành viên khác trong xã hội	3,5	3,6
VI.4) Biết cách thuyết phục, phối hợp có hiệu quả các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường tham gia vào các hoạt động giáo dục	3,3	3,3

Kết quả cho thấy, tất cả SV và giáo viên tham gia khảo sát đều đồng ý với các tiêu chí được đưa ra, trong đó đặc biệt nhấn mạnh những tiêu chí thuộc về phẩm chất đạo đức và năng lực giảng dạy (những ô đánh giá được đánh dấu).

Trong bảng hỏi dành cho SV, chúng tôi có đặt thêm câu hỏi mở: “Bạn nghĩ rằng hiện tại bạn đã đạt các tiêu chí

trên ở mức độ: (1) 90 – 100%, (2) 70 – 89%, (3) 50 – 69%, (4) < 50%” để SV tự đánh giá bản thân về mức độ đạt được các tiêu chí của chúng tôi đưa ra. Kết quả thu được là gần 2/3 SV tự đánh giá là đạt từ 70% các tiêu chí trong CDR (Biểu đồ 2). Điều đó cho thấy, với chương trình hiện hành, mức độ đáp ứng so với CDR mới là khả quan.

Biểu đồ 2. SV tự đánh giá bản thân về mức độ đạt được các tiêu chí



Ngoài ra, đối với bảng hỏi dành cho giáo viên, chúng tôi có hỏi là cần thêm tiêu chuẩn hay tiêu chí nào khác thì không nhận được sự bổ sung nào.

3. Góp ý của sinh viên về chương trình đào tạo và các môn học hiện hành để đảm bảo tính khả thi của CDR

Trong quá trình khảo sát, chúng tôi đã tham khảo ý kiến của SV năm 4 về chương trình đào tạo và các môn học hiện hành để có thêm căn cứ bảo đảm tính khả thi của CDR cũng như có cơ sở để xây dựng chương trình đào tạo chi tiết về sau. Theo quan điểm của chúng tôi, SV năm 4 chuẩn bị ra trường là những người vừa mới trải qua quá trình học tập ở trường đại học, là “sản phẩm trực tiếp” của chương trình đào tạo. Do đó, ý kiến đóng góp của họ là một kênh tham khảo bổ ích cho quá trình xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo và cập nhật những nội dung kiến thức, kỹ năng

cho từng học phần. Sau đây là một số ý kiến tiêu biểu của SV:

SV1→5 có cùng nội dung: Ở các học phần, cần tiến hành thực hành nhiều trong môi trường giáo dục thực tế bên ngoài và tiếp cận trực tiếp tới từng HS cụ thể.

SV6: “... đề nghị cần phải có môi trường thực hành nhiều hơn nữa. Lí thuyết chúng tôi được học ở trường đại học không được ứng dụng nhiều vào thực tế dạy học ở tiểu học (cả nội dung và phương pháp). Vì thế chúng tôi gặp nhiều lúng túng và khó khăn khi tổ chức các hoạt động dạy học”.

SV7: “Nên đưa vào chương trình các môn học kỹ năng sống và có phần thực hành nhiều hơn để SV có thể tiếp thu thêm nhiều kiến thức cũng như có dịp trải nghiệm...”.

SV8: “Môn Đánh giá kết quả học tập là môn học rất thiết thực và là điều mà mỗi sv cần phải nắm bắt để phục vụ

cho nghề nên cần phải đưa thành môn học bắt buộc...”.

SV9: “Để đảm bảo được chất lượng đầu ra, cần phải cho SV nắm rõ các phương pháp giảng dạy trên trường cũng như ngoài thực tế”.

SV10: “Cần đánh giá SV không chỉ dựa vào phạm vi trường học mà nên mở rộng tới nơi SV ở. Lắng nghe nguyện vọng của SV trong suốt quá trình học chứ không phải là khi đã kết thúc môn học”.

SV11: “Tạo điều kiện cho SV tiếp xúc với HS ở các trường tiểu học sớm hơn”.

SV12: “Các môn phương pháp nên tập trung rèn kỹ năng đưa ra hệ thống câu hỏi hướng dẫn học sinh hình thành kiến thức mới cũng như giải bài tập sát với thực tế trường tiểu học hơn. Đồng thời thông qua việc tập giảng trên trường đại học, giảng viên nên phân tích kỹ về tiết dạy đó để SV biết hoạt động nào hợp lý, không hợp lý và có thể vận dụng để giảng dạy sau khi ra trường”.

SV13: “Em nghĩ các môn học hiện hành mà nhà trường đưa vào chương trình đào tạo đã đảm bảo được các tiêu chí của CĐR cho SV ngành Giáo dục Tiểu học”.

SV14: “Theo em thì nên cho SV thực hành nhiều cho từng học phần; và từng nội dung học tập, vấn đề thuyết trình... cần gắn gũi với thực tế giảng dạy mà khi chúng em ra trường.

- Trên đây là những trình bày về cơ sở pháp lý, căn cứ khoa học và cơ sở thực tiễn để từ đó chúng tôi đề xuất các tiêu chí về phẩm chất và năng lực cần thiết của CĐR dành cho SV ngành Giáo dục Tiểu học, Trường ĐHSP TPHCM. Trong thời gian sắp tới, chúng tôi sẽ mở rộng đối tượng khảo sát để lấy ý kiến, hoàn chỉnh và công bố CĐR, đồng thời với việc thực hiện các bước: xây dựng mục tiêu môn học, CĐR cho từng môn học, thiết kế chương trình chi tiết và hoàn thiện hệ thống đánh giá.

Lời cảm ơn. Tác giả bài viết trân trọng gửi lời cảm ơn tới PGS TS Nguyễn Thị Ly Kha về những góp ý sắc sảo để bài viết được tốt hơn. Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn tới ThS Nguyễn Thị Thu về những phản biện xác đáng trong quá trình xây dựng CĐR.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các văn bản đã dẫn trong Mục 1.1.
2. Trường Đại học Sư phạm TPHCM (2015), “Công tác xây dựng chuẩn đầu ra sinh viên sư phạm nhằm đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, mầm non tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh”, in trong *Tài liệu tham luận về chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục đại học* (Dùng tại cuộc họp các trường ĐHSP lần thứ 5-2015).
3. Nguyễn Công Khanh (2015), “Cơ sở khoa học xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục đại học”, in trong *Tài liệu tham luận về chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục đại học* (Dùng tại cuộc họp các trường ĐHSP lần thứ 5-2015).
4. English Department for Education (2011), *Teachers’ Standards - Guidance for school leaders, school staff and governing bodies*, <https://www.gov.uk/government/publications/teachers-standards>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 19-5-2015; ngày phản biện đánh giá: 25-5-2015; ngày chấp nhận đăng: 05-6-2015)